TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 1

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 8 là:

A. 85 **B.** 84 **C.** 81 **D.** 80

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau lập từ ba chữ số 0, 5, 4 là:

A. 40 **B.** 54 **C.** 50 **D.** 55

Câu 3. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: ……. − 17 = 35

A. 42 **B.** 45 **C.** 62 **D.** 52

Câu 4. *(0,5 điểm)* Thùng thứ nhất có 54 l nước, thùng thứ hai có 38 l nước. Thùng thứ nhất nhiều hơn thùng thứ hai số lít nước là:

A. 17 l **B.** 16 l **C.** 15 l **D.** 92 l

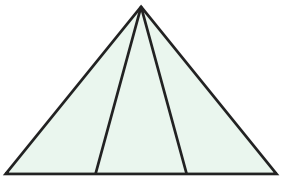
Câu 5. *(0,5 điểm)* Có 12 l nước rót đều vào các can 2 l. Cần ít nhất bao nhiêu can để đựng hết số nước đó?

A. 12 can **B.** 6 can **C.** 7 can **D.** 5 can

Câu 6. *(0,5 điểm)* Ngày 3 tháng 12 là thứ Hai. Ngày 17 tháng 12 cũng là thứ mấy?

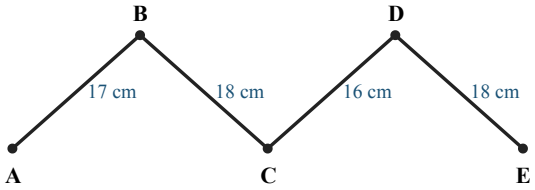
A. thứ Năm **B.** thứ Ba **C.** thứ Hai **D.** thứ Tư

Câu 7. *(0,5 điểm)* Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?



A. 4 **B.** 6 **C.** 7 **D.** 5

Câu 8. *(0,5 điểm)* Độ dài đường gấp khúc ABCDE là:



A. 69 cm **B.** 59 cm **C.** 51 cm **D.** 79 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 5 chục và 1 đơn vị là: ……

b) Số tròn chục liền sau số 63 là: ……

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 12 là: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 71 + 9 = ……

b) 45 − 39 = ……

c) 34 − 9 = ……

d) 16 + 34 = ……

Câu 11. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 43 + 26 + 29 …… 51 + 23 + 26

b) 43 − 27 + 18 …… 30 − 11 + 11

c) 38 + 45 − 8 …… 74

d) 3 dm …… 27 cm

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

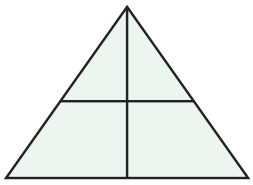
a) 4 dm = …… cm

b) 20 cm = …… dm

c) 2 dm 8 cm = …… cm

d) 3 dm + 14 cm = …… cm

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình tứ giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Lớp 2A thu được 54 kg giấy vụn, lớp 2B thu được ít hơn lớp 2A 16 kg. Hỏi cả hai lớp thu được bao nhiêu ki-lô-gam giấy vụn?

a) Lớp 2B thu được: …… kg

b) Cả hai lớp thu được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 1

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	B	D	B	B	C	B	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 51

b) 70

c) 93 (9 + 3 = 12)

Câu 10.

a) 71 + 9 = 80

b) 45 − 39 = 6

c) 34 − 9 = 25

d) 16 + 34 = 50

Câu 11.

a) 98 < 100

b) 34 > 30

c) 75 > 74

d) 30 cm > 27 cm

Câu 12.

a) 40

b) 2

c) 20 + 8 = 28

d) 30 + 14 = 44

Câu 13.

Phần dưới có 2 tứ giác nhỏ và 1 tứ giác ghép từ 2 hình: 3 hình tứ giác.

Câu 14.

Lớp 2B: 54 − 16 = 38 (kg)

Cả hai lớp: 54 + 38 = 92 (kg)